

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 216/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 9 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác
dịch vụ nước sinh hoạt, công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn
tập trung trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

TTNSH.VÀ VSMTNT
CÔNG VĂN ĐẾN
Số 399
CÀI ĐÍNH NGÀY 20/10/2014

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 2003;

Căn cứ Thông tư số 54/2013/TT-BTC, ngày 04/5/2013 của Bộ Tài chính
Quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn
tập trung;

Căn cứ Quyết định số 1564/QĐ-UBND, ngày 18/7/2014 của Ủy ban nhân
dân tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt kết quả thực hiện Thông tư số
54/2013/TT-BTC, ngày 04/5/2013 của Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình
số 1062/TTr-SNN ngày 15/9/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành,
khai thác dịch vụ nước sinh hoạt, công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập
trung trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các đơn vị:
Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT, Chủ tịch
UBND các huyện thành phố, thị xã và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm
thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
 - Như Điều 3;
 - Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMTNT;
 - Lãnh đạo VP UBND tỉnh (ô. Linh);
 - Lưu: VT, KTN.nam, TH.minh.
- namnt/QĐ 18/T9/31b

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Đặng Viết Thuận

QUY CHẾ

**Quản lý, vận hành, khai thác dịch vụ nước sinh hoạt, công trình cấp nước
sinh hoạt nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**
(Kèm theo Quyết định số 146/QĐ-UBND, ngày 25/9/2014 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn được đầu tư xây dựng tại địa phương từ nguồn vốn của Chính phủ, các tổ chức Quốc tế và một phần đóng góp của nhân dân. Công trình được xác lập sở hữu nhà nước, mọi hoạt động khai thác nguồn nước phải tuân theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước và vệ sinh môi trường. Đơn vị quản lý công trình phải thực hiện đúng theo quyền và trách nhiệm về nghĩa vụ được quy định tại Thông tư số 54/2013/TT-BTC ngày 04/5/2013 của Bộ Tài chính. Các tổ chức cá nhân sử dụng nguồn nước do hệ thống cấp nước sinh hoạt nông thôn cung cấp đều phải tuân thủ các quy định của tổ chức quản lý công trình cấp nước.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý, sử dụng và khai thác công trình

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giao công trình cho cơ quan, tổ chức, đơn vị để trực tiếp quản lý, sử dụng và khai thác.
2. Quản lý công trình được thực hiện thống nhất, công khai minh bạch, có phân cấp rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị.
3. Nhà nước khuyến khích, tạo điều kiện và đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp cho mọi cơ quan, tổ chức, đơn vị tham gia quản lý, sử dụng và khai thác công trình.
4. Đơn vị quản lý công trình có trách nhiệm đảm bảo duy trì công trình được giao hoạt động bền vững, có hiệu quả, thực hiện báo cáo, hạch toán đầy đủ về hiện vật và giá trị theo quy định của pháp luật.
5. Nghiêm cấm mọi hành vi khai thác, sử dụng trái phép hệ thống công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn và các hoạt động khác gây cản trở đến việc quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng hệ thống cấp nước sinh hoạt nông thôn của nhà nước.

6. Về chất lượng nước:

- Nước sinh hoạt phải đảm bảo theo quy chuẩn: QCVN 02: 2009/BYT
- Nước ăn uống theo qui chuẩn: QCVN01:2009/BYT

Điều 3. Đơn vị quản lý công trình

Tùy theo điều kiện cụ thể về quy mô công trình, công nghệ cấp nước, xử lý nước, đặc điểm kinh tế - xã hội của địa phương, công trình được giao cho đơn vị quản lý theo thứ tự ưu tiên sau:

1. Đơn vị sự nghiệp công lập gồm: Trung tâm nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn, Ban quản lý nước sạch, đơn vị sự nghiệp công lập khác.

2. Doanh nghiệp gồm: Công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, doanh nghiệp tư nhân.

3. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn(sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã).

4. Giá nước sinh hoạt nông thôn cho tổ chức, cá nhân sử dụng được áp dụng phải nằm trong khung giá quy định hiện hành của Nhà nước.

- Công trình có quy mô lớn, công nghệ phức tạp do Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn, doanh nghiệp, Hợp tác xã quản lý. Giá nước sinh hoạt do sở Tài chính có trách nhiệm thẩm định và trình UBND tỉnh quyết định ban hành.

- Công trình có quy mô nhỏ do Ủy ban nhân dân các xã quản lý (ban quản lý vận hành của xã quản lý) thì Ủy ban nhân dân Tỉnh ủy quyền cho Ủy ban nhân dân các huyện thẩm định và quyết định mức giá trên cơ sở khung giá quy định của Nhà nước đã ban hành và phù hợp với điều kiện tình hình thực tế của địa phương.

Điều 4. Giao công trình cho đơn vị quản lý

1. Căn cứ hồ sơ hiện trạng của công trình, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phương án giao công trình cho đơn vị quản lý.

2. Công trình giao cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (Ủy ban nhân dân cấp xã) quản lý, căn cứ tình hình quản lý của từng công trình và điều kiện của chính quyền địa phương có thể giao khoán toàn bộ hoặc một số công việc của quá trình vận hành, khai thác công trình cho các tổ chức, đơn vị, cá nhân hoặc thành lập Ban quản lý công trình được Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập.

3. Việc giao khoán công trình phải thực hiện đầy đủ theo quy định về đơn giá giao khoán; lựa chọn đơn vị được giao khoán đảm bảo chất lượng và hiệu quả; ký Hợp đồng giao khoán và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Hợp đồng, nghiệm thu, thanh toán kinh phí khoán theo Hợp đồng đã ký kết.

4. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có quyết định giao công trình cho đơn vị quản lý của Ủy ban nhân dân Tỉnh. Các đơn vị liên quan thực hiện bàn giao tiếp nhận công trình.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Nhiệm vụ của các đơn vị, Ban quản lý (BQL) vận hành công trình

1. Vận hành thành thạo toàn bộ hệ thống, công trình cấp nước đang sử dụng (bao gồm: các công việc về xử lý chất lượng nước, quy mô hệ thống nguyên lý hoạt động của công trình thực hiện quy trình duy tu bảo dưỡng và công tác vệ sinh môi trường...).

2. Đảm bảo điều tiết nước phục vụ thường xuyên cho các điểm sử dụng nước (cụm dân cư, hộ gia đình...) giải quyết các tranh chấp về nước (nếu xảy ra) trong phạm vi công trình đang quản lý. Nếu vượt quá thẩm quyền phải báo cáo với các cấp, ngành chức năng có liên quan giải quyết xử lý kịp thời.

3. Duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa kịp thời những hư hỏng đột xuất. Trực tiếp bảo dưỡng theo định kỳ các phần việc mà hồ sơ thiết kế đã quy định.

4. Bảo vệ an toàn và có biện pháp giải quyết kịp thời đối với những tác động xấu đến chất lượng công trình và chất lượng nguồn nước, những hành vi phá hoại công trình, gây ô nhiễm nguồn nước phải ngừng cấp nước, khắc phục hậu quả và báo cáo ngay cơ quan chức năng phối hợp xử lý kịp thời.

5. Tổ chức phát động và khuyến khích người hưởng lợi cùng tham gia bảo vệ công trình, giữ gìn vệ sinh môi trường và huy động nhân dân khắc phục kịp thời những hậu quả do thiên tai địch họa gây ra.

- Phạm vi bảo vệ công trình cấp nước: Đối với công trình đầu mối theo pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đối với đường ống mỗi bên 0,5m theo dọc tuyến.

6. Tổ chức các cuộc họp với người hưởng lợi công trình để thảo luận thống nhất: Công tác bảo vệ, giữ gìn nguồn nước, vệ sinh tại những nơi công cộng, khu xử lý nước, lập phương án giá nước sinh hoạt báo cáo đề nghị cơ quan quản lý cấp trên (UBND xã, phường, thị trấn) trình UBND huyện, thành phố, thị xã thẩm định và phê duyệt giá bán nước và phương án quản lý vận hành khai thác công trình, dự toán thu, chi của BQL theo quy định hiện hành để thực hiện.

Điều 6. Kinh phí hoạt động của BQL công trình trên cơ sở lấy thu bù chi, mức thu theo giá đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 7. Nguyên tắc hoạt động của đơn vị quản lý và BQL vận hành công trình cung cấp nước sinh hoạt thực hiện theo quy định đối với đơn vị tự trang trải về tài chính kết hợp huy động sức lao động của người hưởng lợi để thực hiện việc duy trì và chống xuống cấp công trình. Trường hợp do thiên tai lũ lụt, hoặc sự cố khác gây ra thiếu nước, hết nước. Sau khi đã huy động tối đa nội lực cũng như mức đóng góp của người hưởng lợi mà vẫn không đủ kinh phí để sửa chữa công trình, các đơn vị quản lý lập báo cáo chi tiết đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết.

Điều 8. Trách nhiệm, quyền lợi của người sử dụng nước

- Người sử dụng nước phải có trách nhiệm tham gia xây dựng, đóng góp kinh phí, sức lao động đầu tư cho việc cải tạo nâng cấp công trình theo quyết định của cấp thẩm quyền. Đồng thời tự giác tham gia bảo vệ công trình, bảo vệ rừng đầu nguồn, giữ vệ sinh chung. Chi trả tiền sử dụng dịch vụ nước sinh hoạt hàng tháng theo quy định của Nhà nước và hợp đồng đã ký kết với đơn vị, ban quản lý công trình.

- Sử dụng nước hợp lý, tiết kiệm.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Phân công trách nhiệm

1. Sở Nông nghiệp và PTNT:

- Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư định kỳ kiểm tra việc thực hiện quy chế đối với các đơn vị quản lý khai thác dịch vụ nước sinh hoạt nông thôn, quyền và nghĩa vụ của người sử dụng nước, kiến nghị cấp thẩm quyền xử lý những vi phạm.

2. Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Cân đối nguồn ngân sách địa phương hàng năm cấp và hướng dẫn lập chi phí sửa chữa nâng cấp các công trình bị hư hỏng do thiên tai lũ lụt hoặc những trường hợp đặc biệt. Đối với các công trình đã được đầu tư xây dựng trên địa bàn theo đề nghị của các địa phương và Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn.

3. UBND các huyện, thành phố, thị xã:

- Rà soát lại mô hình và cơ chế hoạt động, điều chỉnh những hạn chế về năng lực, trách nhiệm, quyền hạn, cơ chế tài chính để đảm bảo tổ chức quản lý vận hành khai thác có hiệu quả các công trình.

- Phổ biến và tuyên truyền cho nhân dân chấp hành tốt các quy định của pháp luật về bảo vệ lưu vực, bảo vệ phạm vi đất dành cho công trình và bảo vệ kết cấu công trình.

- Phối hợp với các đơn vị quản lý chuyên ngành và các lực lượng liên quan chỉ đạo thực hiện các biện pháp bảo vệ công trình. Thường xuyên kiểm tra đôn đốc việc thực hiện công tác sửa chữa, bảo dưỡng công trình để khai thác và sử dụng có hiệu quả.

- Huy động mọi lực lượng, vật tư thiết bị để bảo vệ và khắc phục kịp thời công trình khi có sự cố xảy ra.

- Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về các vấn đề liên quan đến việc bảo vệ quản lý công trình trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

- Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ ngân sách hàng năm cho việc sửa chữa, bảo dưỡng các công trình trên địa bàn theo khả năng kinh phí thường xuyên của địa phương.

- Chịu trách nhiệm trước UBND Tỉnh về toàn bộ công tác quản lý vận hành, khai thác và dịch vụ nước sinh hoạt tại các công trình đã giao cho các xã quản lý trên địa bàn huyện.

- Xây dựng cơ chế khuyến khích tư nhân, doanh nghiệp tham gia đầu tư quản lý công trình cấp nước.

- Chỉ đạo thực hiện việc xây dựng phương án thu chi tài chính, phương án giá bán nước theo phân cấp

4. UBND các xã, phường, thị trấn.

- Tổ chức quản lý vận hành khai thác và dịch vụ nước sinh hoạt, bảo vệ hệ thống công trình trên địa bàn được giao quản lý bảo đảm hoạt động hiệu quả và bền vững.

- Tuyên truyền phổ biến cho nhân dân chấp hành tốt các quy định của Nhà nước về bảo vệ công trình.

- Đảm bảo tính công khai, dân chủ trong quản lý khai thác và dịch vụ nước sạch. Tuyên truyền nâng cao ý thức trách nhiệm của người dân, phát huy khai thác các nguồn lực của người sử dụng nước cho duy tu bảo dưỡng khai thác bền vững công trình.

- Giải quyết tranh chấp, khiếu nại tố cáo về các vấn đề liên quan đến việc bảo vệ quản lý, khai thác, dịch vụ nước sinh hoạt đối với các công trình trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo huy động lao động tại địa phương và tham gia đóng góp kinh phí, vật tư để xây dựng, sửa chữa, bảo dưỡng công trình theo quy định của cấp thẩm quyền.

- Xây dựng phương án giá nước sinh hoạt, phương án thu chi tài chính.... trình UBND huyện, thành phố, thị xã phê duyệt theo quy định.

Điều 10. Khen thưởng và xử lý vi phạm

- Tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình, ngăn chặn hành vi xâm hại công trình thì được biểu dương, khen thưởng theo qui định chung của Nhà nước và của tỉnh Thái Nguyên.

- Tổ chức, cá nhân vi phạm quy chế này hoặc có hành vi phá hoại công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Điều khoản thi hành

- Các địa phương và tổ chức, cá nhân liên quan đến quản lý, khai thác và dịch vụ nước sinh hoạt, công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên có trách nhiệm thực hiện đúng Quy chế này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản về Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thái Nguyên (qua Trung tâm nước Sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn) để Sở tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

- Quy chế này thay thế Quy chế quản lý, vận hành, khai thác, dịch vụ nước sinh hoạt công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn do địa phương hưởng lợi trực tiếp quản lý được ban hành kèm theo Quyết định số 02/2011/QĐ-UBND, ngày 26/01/2011 của UBND tỉnh Thái Nguyên./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Đặng Việt Thuận
Đặng Việt Thuận